

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST**

**Ngày: 05/6/2020.**

**V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thái – Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/2018, đăng ký ngày 02/4/2018.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc không bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q và chị H thường xuyên cãi nhau, tính tình không hợp. Từ cuối năm 2019 đến nay, vợ chồng anh chị bắt đầu sống ly thân, không liên lạc, quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm với anh Q không còn, đòi

sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 người con chung Nguyễn Hồng Bảo H, sinh ngày 10/10/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện nêu trên.

**\* Đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn Q:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Q nhưng anh Q không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn chung sống với nhau.

**\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H, chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Giao con chung Nguyễn Hồng Bảo H, sinh ngày 10/10/2018 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên cũng không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn Nguyễn Thị H. Bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/2018, đăng ký ngày 02/4/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng anh chị thường cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh chị đã sống ly thân nhiều tháng nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q không chấp hành, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa, chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[3] Về con chung:** Cháu Nguyễn Hồng Bảo H, sinh ngày 10/10/2018 đang còn nhỏ, cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc của mẹ. Cháu H hiện đang sống chung với chị H, chị H có nghề nghiệp ổn định, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. HĐXX sẽ giao cháu Nguyễn Hồng Bảo H, sinh ngày 10/10/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi cho cháu về mọi mặt, phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con:** Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không ai có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên đương sự không có yêu cầu.

**[6] Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hồng Bảo H, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0022602 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND.Tx.La Gi;
- Chi cục THADS.Tx.La Gi;
- Các đương sự;
- UBND nơi đ/s cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**ĐẶNG THỊ HOA NGÀ**

